TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số 32/2025/HS-ST Ngày 25/03/2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn;

Ông Lương Văn Thoại.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Vượng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Văn G, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu thường trú: C, phường A, thành phố T, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: S, phường A, thành phố T, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn H và con bà Trần Thị P; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; họ và tên vợ: Trần Thị N, sinh năm 1985; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 20 phút ngày 24/12/2024, Tổ công tác Y6-KH 141 - Công an thành phố H đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba đường L giao với đường T thì phát hiện Bùi Văn G, sinh năm 1982; trú tại: S, A, T, Hải Phòng đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10 màu trắng BKS 15A-203.41 và Nguyễn Duy K, sinh năm 1985, trú tại: Số A H, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng đang ngồi ở vị trí ghế phụ phía trước bên phải của xe có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe, kiểm tra. Khi tổ công tác kiểm tra phát hiện tại vị trí hốc che nắng trước mặt ghế lái có 01 chiếc ví màu nâu, bên trong ví có 01 túi nilon màu trắng kích thước 4x6,5cm bên trong chứa 02 viên nén màu xanh và 02 túi nilon màu trắng kích thước 2x2,5cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, Bùi Văn G khai nhận: Số ma túy viên nén màu xanh là ma túy "Kẹo", tinh thể màu trắng là ma túy "Đá" là của G mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa Bùi Văn G về Công an thị trấn T thuộc Công an huyện G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ của Bùi Văn G gồm:

- 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước 4x6,5cm bên trong chứa 02 viên nén màu xanh;

- 02 (hai) túi nilong màu trắng kích thước 2x2,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 01 (một) ví da màu nâu kích thước 12x16cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động Xiaomi màu trắng bạc, có số IMEI 1: 861783059133321/00; số IMEI 2: 861783059133339/00 bên trong lắp 02 sim số: 0342487906 và 0778279879, máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu trắng BKS 15A-203.41 số máy G4LARM 940086; số khung RLUB651CBRN 000175, xe cũ đã qua sử dụng;

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Duy K gồm:

- 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh có IMEI 1 là 353408110316005; IMEI 2 là 353409110316003, bên trong có 02 sim số 0906935285 và 0384689606, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 75/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng K1, Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,254 gam;

- 02 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilong đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại PMMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 0,704 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, bị cáo Bùi Văn G và anh Nguyễn Duy K khai nhận: Bùi Văn G hiện đang làm lái xe Taxi cho Công ty TNHH V ở T, Hải Phòng. Giáp được giao lái xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10 màu trắng BKS 15A -203.41. Khoảng 11 giờ ngày 14/12/2024, G mua của người đàn ông không rõ nhân thân ở Hải Phòng 02 túi nilong ma túy "Đá" loại Methamphetamine và 01 túi nilong bên trong có 02 viên nén màu xanh là loại ma túy "Kẹo" với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy G giấu trong chiếc ví màu nâu để ở hốc che nắng trước mặt ghế lái. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/12/2024, G đang ở nhà thôn C, A, T, Hải Phòng thì anh Nguyễn Duy K liên hệ với G qua ứng dụng Telegram thuê chở K đi từ Hải Phòng đến Hà Nội thì G đồng ý. Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 24/12/2024, khi G điều khiển xe ô tô còn K đang ngồi ở vị trí ghế phụ phía trước bên phải của xe đi đến khu vực ngã ba đường L giao đường T thì bị tổ công tác Công an thành phố H kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Đối với đối tượng bán ma tuý cho bị cáo Bùi Văn G, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện G không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Duy K là người thuê xe của bị cáo G nhưng không biết G mua ma túy cất giấu trên xe nên không đồng phạm với G. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện G không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh có IMEI 1 là 353408110316005; IMEI 2 là 353409110316003, bên trong có 02 sim số 0906935285 và 0384689606 là tài sản của Nguyễn Duy K không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 25/12/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Duy K.

Đối với 01 ví da màu nâu kích thước 12x16cm, đã qua sử dụng, là tài sản của Bùi Văn G liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động Xiaomi màu trắng bạc, có số IMEI 1: 861783059133321/00; số IMEI 2: 861783059133339/00 bên trong lắp 02 sim số: 0342487906 và 0778279879, máy cũ đã qua sử dụng, là tài sản của Bùi Văn G sử dụng hàng ngày.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu trắng, BKS 15A-203.41, số máy G4LARM 940086; số khung RLUB651CBRN 000175, xe cũ đã qua sử

dụng thu giữ của bị can Bùi Văn G. Quá trình điều tra thuộc sở hữu của Công ty TNHH V có địa chỉ tại: Số A B, N, T, Hải Phòng do bà Bùi Thị T, sinh năm 1967 là Giám đốc. Ngày 16/04/2024, Công ty TNHH V đã ký hợp đồng lao động và giao xe trên cho Bùi Văn G. Ngày 24/12/2024, Công ty không biết G cất giữ ma túy trên xe. Ngày 06/02/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Dương Thành G1, sinh năm 1984; địa chỉ: Xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, là người được Công ty TNHH V ủy quyền.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSGL ngày 28 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Bùi Văn G về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi công bố bản Cáo trạng, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G đề nghị thay đổi áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo từ điểm t khoản 1 Điều 51 sang áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện Viện kiểm sát nhân huyện Gia Lâm về việc thay đổi áp dụng tình tiết giảm nhẹ từ điểm t khoản 1 Điều 51 sang áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn G phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn G từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu và tiêu huỷ: 01 ví da màu nâu kích thước 12x16cm, đã qua sử dụng là

vật bị cáo dùng để chứa đựng ma túy; hoàn trả bị cáo 01 điện thoại di động Xiaomi màu trắng bạc, có số IMEI 1: 861783059133321/00; số IMEI 2: 861783059133339/00 bên trong lắp 02 sim số: 0342487906 và 0778279879, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra công an huyện G đã trao trả 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh có IMEI 1 là 353408110316005; IMEI 2 là 353409110316003, bên trong có 02 sim số 0906935285 và 0384689606, máy cũ đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Duy K và trao trả 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu trắng, BKS 15A-203.41, số máy G4LARM 940086, số khung RLUB651CBRN 000175, xe cũ đã qua sử dụng cho anh Dương Thành G1, sinh năm 1984; địa chỉ: Xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, là người được Công ty TNHH V ủy quyền là phù hợp quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện G và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh*:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 03 giờ 20 phút ngày 24/12/2024, tại khu vực ngã ba đường L giao với

đường T, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Bùi Văn G đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,254 gam ma tuý loại Methamphetamine và 0,704 gam ma tuý loại Methamphetamine, PMMA, Ketamine mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma tuý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo*:

[3.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Methamphetamine, PMMA và Ketamine là các chất ma tuý rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma tuý trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma tuý, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma tuý và tội phạm ma tuý. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả do ma tuý gây ra nhưng không tích cực phòng chống mà còn tàng trữ để sử dụng nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma tuý trong đời sống xã hội.

[3.2] *Về nhân thân bị cáo*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Trước đây bị cáo là Công an viên, đã có nhiều đóng góp trong công tác bảo vệ an ninh và đấu tranh phòng chống tội phạm. Như vậy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời

hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tại phiên toà là phù hợp.

[3.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 ví da màu nâu kích thước 12x16cm, đã qua sử dụng là vật bị cáo dùng để chứa đựng ma túy, giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động Xiaomi màu trắng bạc, bên trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo G.

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng bán ma túy cho G, do không xác định được nhân thân, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Duy K, quá trình điều tra xác định anh K không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo G, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn G phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Văn G 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1 Tịch thu, tiêu huỷ: 02 túi nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại là 0,219gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,035gam) và 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu xanh đều là ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại PMMA và ma túy loại Ketamine, khối lượng còn lại là 0,559gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,145gam), đựng trong 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Bùi Văn G, cán bộ niêm phong Công an thị trấn T và Giám định viên, do Phòng PC09 - Công an thành phố H hoàn lại sau giám định;

3.2 Tịch thu, tiêu huỷ: 01 ví da màu nâu, đựng trong 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của Bùi Văn G và cán bộ niêm phong Công an thị trấn T;

3.3 Hoàn trả Bùi Văn G: 01 điện thoại di động Xiaomi màu trắng bạc, bên trong có lắp sim số, máy cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Bùi Văn G và dấu của Công an thị trấn T;

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm ngày 28/02/2025.

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Bùi Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND phường An Lư (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Trọng